

Bản án số: 126/2024/HS-ST
Ngày: 29-5-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH Đ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Văn Điệp
- Ông Hoài Đức Huệ

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Quân Thu Thảo - thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024 tại Trung tâm văn hóa xã T, huyện N, tỉnh Đ, Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 119/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Phát L**, sinh năm 1991 tại tỉnh Đ. Nơi cư trú: Ấp X, xã P, huyện N, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Phát T và bà Nguyễn Thị S; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện N. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Thị Anh K**, sinh năm 2004 tại tỉnh A. Nơi cư trú: Ấp B, xã G, huyện Th, tỉnh A; Địa chỉ tạm trú: Ấp Đ, xã P, huyện N, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông (không rõ nhân thân) và bà Nguyễn Thị Mỹ L; Bị cáo chưa có chồng, con.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện N. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào ngày 10/01/2024, Nguyễn Phát L đi xe ôm đến khu vực gần trại hòm H thuộc khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đ gặp người tên Ph (không rõ nhân thân, lai lịch) để mua 01 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng. Sau khi nhận được ma túy (loại Methamphetamine) L mang ma túy về đưa cho Nguyễn Thị Anh K (sống chung như vợ chồng với L) tại phòng trọ thuộc ấp Đ, xã P, huyện N, tỉnh Đ để chia ma túy thành từng gói nhỏ nhằm bán lại cho những người nghiện. Đến 14 giờ 45 phút ngày 11/01/2024, Nguyễn Thị Thuý H đến phòng trọ gặp K và L để hỏi mua ma túy với giá 300.000 đồng, L đồng ý. Khi L đang đưa 01 gói ma túy cho H thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N phối hợp với Công an xã P kiểm tra, phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) gói nylon hàn kín bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng, kích thước 01 cm x 1,5 cm;
- 01 (một) gói nylon túi kéo bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng, kích thước 01 cm x 03 cm;
- 01 (một) cây kéo bằng kim loại;
- 01 (một) hộp quẹt gas;
- 02 (hai) gói nylon rỗng;
- 01 (một) cân tiểu ly.
- Số tiền 300.000 đồng.

* Tại Kết luận giám định số 112/KL-KTHS ngày 18/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận: “Mẫu chất màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 1,5957gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: 1,5460gam”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

* Tại bản cáo trạng số 125/CT-VKS-NT ngày 26/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Nguyễn Phát L và Nguyễn Thị Anh K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa xét xử, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố đối bị cáo L, bị cáo K về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt

bị cáo Nguyễn Phát L từ 04 đến 05 năm tù. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Anh K từ 03 đến 04 năm tù.

- Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị tuyên:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ khối lượng ma túy còn lại sau giám định (được niêm phong số 112/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ); 01 (một) cây kéo bằng kim loại; 01 (một) hộp quẹt gas; 02 (hai) gói nylon rỗng; 01 (một) cân tiểu ly.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng.

Sau khi nghe xong bản luận tội, bị cáo Nguyễn Phát L, Nguyễn Thị Anh K không có ý kiến gì và không tranh luận đối với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của các bị cáo tại phiên tòa: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về trách nhiệm hình sự: Vào lúc 14 giờ 45 phút ngày 11/01/2024, tại phòng trọ thuộc ấp Đ, xã P, huyện N, tỉnh Đ, Nguyễn Phát L và Nguyễn Thị Anh K đã có hành vi bán 01 gói ma túy (loại Methamphetamine) với giá 300.000 đồng cho Nguyễn Thị Thúy H thì bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Căn cứ vào lời khai của các bị cáo có tại hồ sơ, các tài liệu, chứng cứ thu thập trong vụ án, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Phát L, Nguyễn Thị Anh K đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy cáo trạng số 125/CT-VSK.NT ngày 26/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ.

[3]. Về nhân thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: bị cáo Nguyễn Phát L, Nguyễn Thị Anh K chưa có tiền án, tiền sự.

Tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm tới chế độ độc quyền quản lý và sử dụng chất ma túy của Nhà nước và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác. Các bị cáo nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi nhuận, các bị cáo đã thực hiện hành vi bất chấp hậu quả xảy ra thể hiện sự xem thường pháp luật. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét vai trò của từng bị cáo: Bị cáo L là người khởi xướng và trực tiếp đi mua ma túy đem về để K chia nhỏ ma túy nhằm bán lại cho các con nghiện để kiếm lời, bị cáo K giữ vai trò giúp sức tích cực cho L.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo L và bị cáo K không bị tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ các điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Mẫu vật ma túy còn lại sau giám định có khối lượng: 1,5460 gam (được niêm phong số 112/KL-KTHS ngày 18/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ); 01 (một) cây kéo bằng kim loại; 01 (một) hộp quẹt gas; 02 (hai) gói nylon rỗng; 01 (một) cân tiểu ly là tang vật vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 300.000 đồng L và K thu được từ việc bán ma túy cho H nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước là phù hợp pháp luật.

[5]. Đối với người tên Ph đã có hành vi bán ma túy cho L, hiện chưa rõ nhân thân nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[6]. Đối với Nguyễn Thị Thúy H là người mua ma túy của L đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N bàn giao cho Công an xã P quản lý, giáo dục.

[7]. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Phát L, Nguyễn Thị Anh K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Riêng mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề xuất áp dụng với các bị cáo là chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điều 58 điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phát L và Nguyễn Thị Anh K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phát L 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Anh K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2024.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng các điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 1,5460 gam (được niêm phong số 112/KL-KTHS ngày 18/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ);

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây kéo bằng kim loại; 01 (một) hộp quẹt gas; 02 (hai) gói nylon rỗng; 01 (một) cân tiểu ly.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng.

(Vật chứng trên đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/5/2024; tình trạng vật chứng: Gói niêm phong còn nguyên dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ và biên lai thu số 0007329 ngày 13/5/2024).

3. Về án phí: Buộc Nguyễn Phát L, Nguyễn Thị Anh K mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục thi hành án DS huyện N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai